

## KINH DẪN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC

### QUYỂN 3

#### Phẩm 5: TRỤ NAN THẮNG

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này các Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ đã tu tập thành tựu Trụ thứ tư, đã ở Trụ thứ tư, tiến lên Trụ thứ năm, thì phải thực hành mười ý mới thông đạt được. Mười ý đó là gì? Nghĩ về pháp của chư Phật đời quá khứ, cũng nghĩ về pháp của chư Phật đời vị lai và tưởng nhớ pháp của chư Phật đời hiện tại; tu tập giới thanh tịnh; tâm sáng suốt, diệt trừ sáu mươi hai tà kiến; hiểu rõ việc cầu đạo; thực hành hạnh thanh tịnh; tu hạnh Thánh tuệ; phân biệt rõ sự vi diệu của pháp ba mươi bảy phẩm Bồ-đề thanh tịnh; đó là mười việc.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Lại có Bồ-tát Đại sĩ đã đạt Trụ thứ năm, sau mới thành tựu hạnh nghiệp tu thiện, thực hành ba mươi bảy phẩm pháp, tâm ý thanh tịnh, đạo nghiệp càng thù thắng, thệ nguyện rộng lớn. Nhờ nguyện lực mà gần gũi Như Lai, thương yêu chúng sinh, không bao giờ quên bỏ, tích lũy công đức, tu tập thánh tuệ, tinh tấn ân cần không biếng nhác, có phương tiện quyền xảo, học những gì chưa đạt được, luôn vui vẻ, trụ nơi sáng suốt, rất thích sự kiến lập thật nghĩa của Như Lai, đem tâm ý mình thâm nhập vào oai lực của Phật, tâm niệm chuyên nhất không thoái chuyển, xét đoán và hiểu rõ bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Tận, Đạo; để có thể thành tựu rốt ráo danh đức, phân biệt Thánh đế, thấu đạt nguồn gốc giới hạn, hiểu rõ các tướng. Thánh đế chánh chân thì không có phương tiện, phải tùy thuận mà tuyên thuyết. Hiểu đúng chánh chân, phân biệt đế, ấy là hành Thánh đế; phân biệt được việc đã được là đã Thọ Thánh đế. Lại còn phải thực hành, hiểu rõ mọi việc Thánh đế Chánh nghiệp, tiếp đến mới tuyên thuyết hành Đạo thánh đế, diễn giải thật nghĩa Tận vô sinh đế, hiểu rõ sự thâm nhập vào nghiệp Trí đạo đế, từ đó nhập được khắp các trụ của Bồ-tát, dần dần được thành tựu biện tài, đạt tuệ lớn của Như Lai, trừ bỏ kết sử phiền não; tuyên thuyết Thánh đế, giáo hóa chúng sinh, khiến cho mọi người đều được vui vẻ; hiểu biết đúng thời, thông đạt Thánh đế, có thể nhập đạo nghĩa của một nhân, rồi dần dần hiểu rõ và thông đạt nguồn gốc Thánh đế chân chánh; đã hiểu được tướng của mình thì hiểu rõ các tướng Thánh đế, đã biết được chỗ quay về của chí tánh thì thông đạt được năm ấm và các loại triền cái; đặc biệt là từ Thánh đế thọ sinh, vượt qua được những hoạn nạn từ phiền não của thân, để hiểu rõ Khổ thánh đế. Trải qua đủ các thứ phiền não trói chặt, sau cùng mới hiểu được nguồn gốc của Tập đế. Diệt trừ hẳn tất cả phiền não thiêu đốt, về sau mới hiểu được Tận đế. Ban đầu không có hai lời, diễn giảng phải đúng như nghĩa, sau hiểu được Thánh tuệ của đạo đế. Tất cả đều hiểu rõ, cho đến khi đạt được tuệ của Như Lai, về sau hiểu đúng Tập thánh đế. Tuệ lực sáng suốt, tin chắc không mất, sự hiểu biết thì bất tận, khiến các khổ không còn. Nhờ phân biệt lý đế, nên đủ phương tiện hàng phục nguồn gốc sinh tử, từ đó hiểu rõ tất cả sự thọ sinh, đều từ pháp này; hiểu rõ ngu si giả dối, đều là không chân chánh. Đã hiểu tận nguồn gốc thì càng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thương chúng sinh, gần gũi kẻ đáng thương, còn ở đời thì phát tâm từ vô tận. Khi đã đạt được đạo tài tuệ lực này, thì bảo hộ chúng sinh, ưa thích trí tuệ của Phật, quán sát các nẻo sinh tử của chúng sinh: từ xưa đến nay đều bắt nguồn từ vô minh, từ trong ba cõi ân ái, từ sự trôi lăn trong dòng sinh tử, từ sự đắm trước do các phiền não che lấp, từ đó dần dần làm tăng thêm khổ ảm. Nếu hiểu rõ không có chúng sinh: không ngã, không nhân, không thọ mạng và xa lìa được nhân ngã, thì sẽ hiểu được việc của quá khứ; vị lai và hiện tại cũng thế. Chỉ vì nghiệp ham thích trống không ngu si mà đi mãi trong sinh tử không bờ mé, không dừng lại được, không ai cứu được, do vậy mà sự hiểu biết không có, thầy bạn cũng không. Dù có thầy bạn, cũng không thọ lãnh được lời dạy dỗ. Đó chính là kẻ phàm phu, ngu si, vô trí, bị vô số những phiền não che khuất và trói buộc, không sao nói hết. Chỉ khi tự diệt hết các ngã đến tận chỗ phải tận thì không còn thọ thân, cũng không còn nơi thọ sinh. Nếu không tin Phật đạo, thì càng thêm nhiều khổ não hoạn nạn, càng bị trôi nổi trong sinh tử, không bỏ được các phiền não, chẳng chán bốn đại, chẳng diệt cống cao, nhận chịu bao nhiêu là bệnh tà kiến, không phân biệt tham, sân, chẳng trừ được vô minh, ở sâu trong nhà ngu tối, không dứt hoạn nạn của ao ái dục, không cầu hạnh nghiệp mười Lực của Đạo sư, đi trên con đường của ma, mãi mãi chìm nổi trong biển sinh tử, không có tư tưởng tốt lành, mất đi sự tự tại. Khổ hoạn này, thật không sao nói hết, vĩnh viễn không ai cứu hộ, không nơi trở về, chẳng người giúp đỡ, không lợi ích, đơn độc không bè bạn. Hãy tu hành, tu các nghiệp lành, tích lũy công đức, đời đời tự khắc phục; nhờ đó tu tập được trí tuệ, hiểu được tất cả chúng sinh vốn rất ráo và thanh tịnh, nên thành tựu mười Lực, thông hiểu tuệ vô vi, sáng suốt và cao cả. Đã hiểu được trí tuệ giải thoát, thành tựu được đạo nghiệp thì tích lũy được công đức, tu tập hạnh nghiệp đều vì cứu hộ chúng sinh, thương xót phàm phu, đem an ổn cho khắp chúng sinh, rũ lòng thương đến tất cả, mong độ thoát chúng sinh mà không có tâm gây hại, không phỉ báng, quyết hóa độ chúng sinh, làm cho ai nấy đều vui vẻ, làm thầy dắt dẫn chúng sinh để họ được diệt độ. Nhờ siêng năng tu tập, nên an trụ vào địa Nan thắng thứ năm. Từ đó đạt tự tại, tâm không quên sót, thông đạt nghiệp lành các cõi, ý chí kiên cường, khéo léo phân biệt trí tuệ, hiểu rõ thứ tự kinh điển, bàn luận các sách vở, ý luôn biết hổ thẹn, bảo vệ mình và người, ý chí dũng mãnh, giữ gìn giới cấm không phạm phải, ý luôn trong sáng để diễn giảng khắp nơi nơi, luôn thực hành chân chánh để thâm nhập khắp Thánh chúng, không tén ngưỡng đạo khác, đến gần với trí tuệ để thông đạt nghĩa lý; tùy thời mà thuyết giảng, được hạnh thần thông, dùng phương tiện cật vấn mà hiển bày giáo hóa, tu tập quyền biến, tùy phong tục mà dẫn dắt, tích lũy công đức, không cho là đủ, mong cầu đạo tuệ chưa từng lười bỏ, phụng hành tâm từ rộng lớn, tu tập lòng thương, tâm siêng năng cầu đạo nghiệp, không thoái lui ở chỗ nhàn hạ, tinh tấn ân cần, thực hành mười Lực và tuệ Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, luôn làm lành, suy xét, thâm nhập, để trang nghiêm cõi Phật, thực hành các hạnh, tích lũy tu tập những tướng tốt, siêng năng tu tập, chí cầu sự thanh tịnh trang nghiêm của Như Lai, thân, khẩu, ý hành đều tu tập nghiệp rộng lớn; tôn kính phụng hành giới pháp, tùy thuận các Bồ-tát, tôn trọng Pháp sư, không gây ách hại. Dùng phương tiện quyền biến của Bồ-tát mà đi lại trong thế gian; ngày đêm chuyên tâm trừ bỏ loạn niệm, luôn dùng đạo pháp giáo hóa chúng sinh, luôn tu hành như thế, dùng hạnh nghiệp bố thí, khuyên dạy chúng sinh, yêu kính lời nói lợi ích, đem lợi lớn, bình đẳng cứu giúp chúng sinh. Lại hiện ra các loại sắc

thân hình thể để tuyên thuyết giáo pháp; từ đó thực hành nghiệp lớn của Như Lai Bồ-tát, khai hóa chúng sinh, thấy rõ sự nhớ uest của sinh tử, tán dương công huân Thánh tuệ của chư Phật; thực hành được như vậy là nhờ dùng đại thần túc cảm động biến hóa. Lại dùng lời nghị luận quyền biến dặt dắn, giáo hóa chúng sinh; đã siêng năng giáo hóa như thế, thì thâm nhập vào trí tuệ của Phật, tánh luôn hành đạo, không bao giờ thoái chuyển; tu tập các công đức, cần cầu pháp thù thắng chân chánh, thương yêu chúng sinh, đi lại khắp nơi trong thế gian, trước tác và chú giải kinh điển, trao truyền cho đại chúng, cẩn thận giữ gìn sự giao phó, dùng như loại thuốc để chữa trị các chứng bệnh của thân tứ đại như lạnh nóng, gầy yếu, bị quỷ thần hại, bị trúng độc, bị bệnh cuồng loạn, hoặc các bệnh khác bức bách, tùy bệnh mà phối hợp các kỹ thuật để chữa trị, đi khắp nơi tuyên truyền, đem đến niềm vui cho mọi người. Quốc gia, xóm làng, quận huyện, sông hồ, ao suối, đều mọc những cây trái quý làm thuốc, hiện ra các vật báu: vàng bạc, ngọc Minh nguyệt, ngọc quý, thủy tinh, lưu ly và các loại báu Minh nguyệt; xóm làng, thành ấp, nhà cửa ruộng vườn, động đất, khi ngủ mê, nằm mộng quái lạ, đều nhập ở tất cả các hình tượng ấy, sự ứng hóa các tướng, đều được chữa trị hết; cẩn thận tuân hành nghiệp tài trở thành sự vật, thần thông thì vô sắc, không buông thả, thực hành bốn Đẳng tâm tạo ra sự chuyên cần tinh tấn để không gây nguy hại đến tâm thương xót đối với chúng sinh; nhờ tu tập, nên luôn được an ổn. Dùng hạnh này mà thương xót thế gian, dần dần tạo cho chúng sinh đứng vững trong chánh pháp của chư Phật. Bồ-tát ở địa Nan thắng, luôn cúng dường phụng sự vô số trăm ngàn ức Phật; dâng y phục, thức ăn, thuốc men, giường chiếu, ở chỗ các Như Lai; xả bỏ gia đình, xuất gia làm Sa-môn, theo chư Phật, nghe thọ kinh điển, trở thành Pháp sư. Lại tiếp tục nghe kỹ dần dần đạt pháp Tổng trì, ở trong vô số trăm ngàn ức kiếp, tu tập phát triển cội gốc công đức, đến chỗ rốt ráo thanh tịnh.

Này Phật tử! ví như báu vật xa cừ để gần nhau thì càng thêm sáng tỏ. Bồ-tát cũng thế, trụ ở địa khai sĩ Nan Thắng này, dùng cội gốc đức ấy tu tập trí tuệ quyền biến, đạo nghĩa sẽ được cao cả. Lại thêm tu tạo công đức bằng pháp Đại thừa, mà không cần bè bạn. Phật tử! Ví như trong xóm làng, có ngọc dạ quang, soi sáng khắp ruộng vườn, nhờ gió thổi mây bay di chuyển nhẹ nhàng trong cung điện của chư Thiên; Bồ-tát cũng thế, đã trụ ở địa Nan thắng, thì dùng công đức, trí tuệ quyền biến, tâm hành thâm nhập được khắp nơi; luôn ở thế gian nhưng không ai làm cho loạn động. Đó là hạnh nghiệp của Bồ-tát Đại sĩ trụ ở Địa thứ năm. Bồ-tát trụ ở địa này, có thể làm nhiều điều an lạc, hoặc làm Thiên vương hàng phục các học thuyết tà vạy; có thể tạo lập cho mọi người yêu kính bố thí, đem lại nhiều lợi ích bình đẳng, biết tâm niệm của chúng sinh; tâm chưa từng rời xa việc tu hành pháp của chư Phật. Lại luôn nghĩ nhớ, suy xét tất cả trí nghiệp của các Thánh chúng, để tìm ra phương tiện cứu độ chúng sinh đạt cho được sự rộng lớn không cùng của nhà Đạo; vừa phát tâm tinh tấn, thì nhất thời đạt được ngàn ức vô số Tam-muội không thể tính được, có vô số trăm ngàn, các Bồ-tát làm quyến thuộc vây quanh, luận thuyết kinh pháp và đều được độ thoát; lập nguyện lực, thành tựu sự biến hóa thù thắng của Bồ-tát, không thể tính lường được công đức ấy. Cho dù phải trải qua trăm ngàn ức kiếp, cũng không ai hiểu rõ sự huân tập công đức của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại sĩ Kim Cang Tạng, muốn nói lại cho rõ hạnh nghiệp của kinh điển này, nên nói kệ rằng:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trụ Huy diệu thứ tư  
Rất thanh tịnh như vậy  
Tâm ý đã bình đẳng  
Suy xét việc ba đời  
Thực hành các giới cấm  
Tu đạo đức thanh tịnh  
Vừa xa lìa kết phược  
Chuyển nhập Trụ thứ năm  
Ý niệm về các căn  
Nghe rồi không hồi chuyển  
Nhờ có bốn định ý  
Thích đất dẫn sách, câu  
Đã vượt qua năm Lục  
Không có gì hoại được  
Đầy đủ sức dũng mãnh  
Được trụ Địa thứ năm  
Mặc pháp phục hổ thẹn  
Thanh tịnh hương cấm giới  
Đeo vòng hoa giác ngộ  
Huân tập bằng thiền định  
Tuân phục nghiệp trí tuệ  
Hành đạo tự nghiêm dung  
Tổng trì là vườn tược  
Hành định ý bình đẳng  
Đi bằng bốn Thần túc  
Ý tịnh là cửa ngõ  
Mất từ bi thương yêu  
Thấy Thánh tuệ thù thắng  
Giữ gìn không ngã sở  
Ý hàng phục trần lao  
Liên nhập Trụ thứ năm  
Trụ Sư tử cõi người  
Nhập Trụ thứ năm này  
Là đạo địa đặc biệt  
Dùng đạo nghiệp thanh tịnh  
Tu hành tiến dần lên  
Nếu thanh tịnh chí tánh  
Luôn cần cầu tối thắng  
Thương chúng sinh hoạn nạn  
Suy xét lìa ý niệm  
Tích lũy các công đức  
Trí tuệ cũng tôn trọng  
Phát khởi vô số hạnh  
Soi sáng hành đạo địa  
Đứng vững nơi chư Phật

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Niệm thánh ý, vô mạn  
Tự nhiên liễu ngộ được  
Không bỏ bốn Thánh đế  
Thông suốt chân thật đế  
Cùng nuôi dưỡng căn lành  
Phân biệt được chân chánh  
Dần vượt qua các Đế  
Trừ diệt ý chấp trước  
Thực hành các Đạo đế  
Tâm bình đẳng sáng suốt  
Dắt dẫn không chướng ngại  
Dùng tâm chân vi diệu  
Tu tập các Thánh đế  
Tu trí tuệ giải thoát  
Không phiền não ngăn che  
Đã tu các công đức  
Hành trí tuệ sâu xa  
Vượt qua các nhân duyên  
Cứu tất cả chúng sinh  
Luôn giữ ý chân thật  
Thành tựu các Đế này  
Tự thông hiểu nghĩa lý  
Đạt bản tịnh không khó  
Từ bi không chỗ đắc  
Đó là mới an trụ  
Nghĩ chúng sinh hoạn nạn  
Cầu đạo tuệ thánh chúng  
Quán sát các nguồn gốc  
Đều từ đó sinh ra  
Do vô minh ngu si  
Nhốt trong giống ân ái  
Chúng sinh tham giữ ấm  
Nên thành thân khổ não!  
Đã không còn ta, người  
Xét chúng như cỏ cây  
Từ trần lao mà có  
Luôn qua lại các cõi  
Như xe lăn không ngừng  
Các khổ hoạn phiền não  
Ôi thôi, quên hết rồi!  
Chúng sinh thật đáng thương!  
Bị ngu si thiêu đốt  
Trôi mãi trong sinh tử  
Năm ấm giống con bò  
Bị các ghẻ tà kiến

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lửa thiêu đốt tâm kia  
Chí khí luôn tối tăm  
Rơi vào sông ái dục  
Mới tìm cầu nẻo sáng  
Ở tại sông đau khổ  
Mới cầu bậc Đạo sư  
Vì thấy khó như vậy  
Nên tu, không buông lung  
Các nghiệp đã tu hành  
Đều dùng độ chúng sinh  
Chí mạnh, tánh an ổn  
Ở đâu cũng thế lực  
Dũng mãnh, biết hổ thẹn  
Hiểu rõ, thành trí tuệ  
Chứa đức, không nhàm chán  
Hạnh Thánh Tôn như vậy  
Không bỏ mất pháp thiện  
Ý chí rất mạnh mẽ  
Là ruộng phước tối thắng  
Giảng nói tướng Giác ý  
Hành hóa không biết đủ  
Tinh tấn, thương chúng sinh  
Muốn giáo hóa chúng sinh  
Hiện thân làm thợ mộc  
Hoặc họa sĩ, khắc ấn  
Biết trị bệnh cho người  
Ai bị quỷ quấy nhiễu  
Đều chữa trị khỏi bệnh  
Kiến lập yếu nghĩa Kinh  
Được an lạc, Từ bi  
Hợp lại rồi ban phát.  
Giả sử có đũa giỡn  
Sông suối hoặc vườn tược  
Ao hồ, cây, hoa trái  
Kiến lập vô số nghiệp  
Vì an ổn chúng sinh  
Hiện vô lượng sắc tượng  
Vô số báu quý giá  
Nhặt lấy làm động đất  
Thấy ánh mặt trời, trăng  
Đủ các tướng chúng sinh  
Đi lại khắp mọi nơi  
Vô sắc tài thù thắng  
Thần thông không thể lường  
Tu tập và thương xót

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

An ổn cho chúng sinh  
Đó là nghiệp trí tuệ  
Địa Nan thắng kỳ diệu  
Cúng dường vô số Phật  
Nghe thọ các kinh pháp  
Tu tập tâm nhân từ  
Hiển bày hạnh thanh bạch  
Như xa cừ, vàng ròng  
Mài dũa thành sáng đẹp  
Xây nhà bằng báu vật  
Đi lại trong cung điện  
Như gió thổi phía trước  
Không ai không ủng hộ  
Thực hành pháp thế tục  
Đều là vì chúng sinh  
Giao du với bạn tốt  
Như hoa sen trong nước  
Ở nơi pháp thuật ấy  
Xây dựng ngôi tôn quý  
Từ bỏ các tà thuyết  
Hiểu tu việc vui vẻ  
Thực hành các đức lành  
Đều từ tuệ thù thắng  
Cứu giúp loài chúng sinh  
Nhờ đó đạt mười Lục  
Uy lực được tôn trọng  
Tinh tấn là trên hết  
Thấy vô số trăm ngàn  
An trụ Thiện Trung Thiên  
Đạt Tam-muội kỳ diệu  
Quán sát vô số cõi  
Vì hạnh nguyện sai khác  
Vượt qua công huân này  
Là trụ Địa thứ năm  
Bao nhiêu pháp thuật ấy  
Giáo hóa những tà thuật  
Soi sáng rõ chúng sinh.

Khi nghe giảng thuyết về các hạnh của Bồ-tát, các Phật tử từ đất vọt lên, trụ trong hư không, vui vẻ rải hoa ngọc báu minh nguyệt, y phục bằng anh lạc, sáng suốt, thanh tịnh, cúng dường Phật, vui mừng khen ngợi: -Hay thay! Tất cả minh thần ở mọi nơi trong hư không và vô số trăm ngàn chúng đều vui vẻ, cúng dường đủ các loại báu đặc biệt tốt đẹp trong đời, các thứ hương hoa, hương xoa và các loại cờ, phướn lọng bằng lụa báu, quyến thuộc các ma, các con cõi trời Tự tại và các chư Thiên cũng đều đến, trụ ở trên cao, đi lại trong hư không, rải các hoa báu, tâm rất vui mừng được cúng dường đấng Tối Thắng, ghi nhớ vô số pháp và khen ngợi: “Hay thay!”, vô số trăm

ngàn đệ tử thần túc của Phật đều tập hợp, cùng trụ trong hư không, trở các loại nhạc âm thanh rất hòa nhã, lại có các kỹ nữ ca hát. Tiếng vang của Phật nhân hòa, trừ hết trần lao ác độc, vắng lặng thanh tịnh, tiêu trừ các pháp tướng, giống hư hư không, không còn vọng niệm, đi lại thanh tịnh, thành tựu an trụ, không đắm thế tục, quyết không buông lung, gốc Không bình đẳng nhưng đều chân chánh, pháp không tướng niệm. Ai hiểu rõ các pháp đều không thành không gốc, không còn nghiệp sở hữu, cũng không còn chỗ suy xét, phải thương xót chúng sinh, siêng năng tu tập mà cứu độ.

Phật tử, các Pháp vương tử, tu hạnh bố thí đều bỏ tướng chấp trước, giới đức bền vững, tâm tánh bình thản, vì chúng sinh mà nhẫn nhục, trao pháp tuệ vô tận và lực tinh tấn, làm cho các pháp vắng lặng nhập vào cửa Thiền định, trừ sạch các trần lao, quán sát vạn vật, tin hiểu chúng là trống không, thành tựu lực Thánh tuệ, bảo hộ tất cả. Người này đức hạnh cao cả, đã trừ sạch như uế, tiếng tốt vang xa, âm thanh thuyết giảng tự nhiên, hòa nhã dịu dàng. Lúc bậc Thánh giả tối thắng im lặng, chư Thiên và ngọc nữ trong phút chốc đã trở về cõi trời.

Bồ-tát Kim Cang Tạng vui mừng, chí khí dũng mãnh, sự hóa độ được viên mãn, để thành Trụ thứ năm, đạt đến chỗ rốt ráo không ai phước bỏ.

### M

#### Phẩm 6: TRỤ MỤC KIẾN

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

-Các Phật tử hãy lắng nghe! Bồ-tát Đại sĩ đã tu tập thành tựu Trụ thứ năm, vượt lên nhập Trụ thứ sáu thì phải thực hành mười pháp. Mười pháp đó là gì? Biết các pháp đều không có tướng, đều bình đẳng; các tướng bình thản không có hình loại; không nơi thọ sinh, siêu tuyệt không ai bằng, không nơi phát khởi nên nói là bình đẳng. Các pháp rất thanh tịnh, đều định chân chánh, đều không buông lung, không giống ruồi, không hợp thì chẳng ứng, không phải hai, không phải một, vắng lặng bình thản, không ai sánh bằng; giống như ảnh mộng huyễn, như tiếng vang trong núi, như trăng dưới nước, các hiện tượng đều như huyễn hóa; thực hành đạo nghiệp không có hai ý. Đó là mười pháp. Từ Địa thứ năm đạt Địa thứ sáu, thực hành những hạnh đó rồi, tự quán sát tất cả các pháp, suy lường xét nét thật kỹ để không lầm lẫn, đạt trụ tự nhiên Mục kiến thứ sáu. Vì thành tựu trụ này, nên đạt thông lợi pháp nhãn Nhu thuận, không bị mê hoặc, nhưng chưa đạt tới chỗ pháp Vô sinh nhẫn, dần dần từng chút mới tự nhiên vào được khắp mọi nơi của tất cả các pháp, rồi tiến lên đến đại Từ là cao tốt hơn hết; hiểu rõ đại Từ, đủ đại Bi, hiểu rõ năm nẻo, cõi đời, không tan, hợp. Quán sát được như vậy, gọi là Trụ thứ sáu. Lại biết được tập nghiệp ở thế tục đều dựa vào nhân ngã mà sinh ra. Vì biết việc dâm dục ở cõi đời là không thật có; kẻ ngu si chấp trước nhân ngã, kẻ vô trí nhân đó cũng thành ngu tối, ham thích nơi thọ sinh, tích tụ tạo nghiệp bất thiện, tâm chí luôn buông thả, đem lại bao nhiêu là tà hạnh, tội phước tăng giảm, vạn vật thì vô thường, từ đó sinh ra bao điều vô ích. Phải hiểu rõ hạnh này để khéo tự mình tu tập tâm, tiêu trừ các lậu, chí chân vốn không, đức lành sẽ từ đó phát ra: Phải qua lại, dạo khắp trong cõi báo ứng sinh tử, coi hành nghiệp là ruộng, thân thức là hạt giống, vô minh là gốc, còn nếu là ngu tối, thì coi ái là sự thâm nhuần, chí tánh thì cống cao tự đại, nuôi lớn tà kiến và lưới kết sử, đó là nguyên nhân tự sinh danh sắc. Danh sắc lớn dần thành các căn. Các căn đã thành, thì phát sinh hàng ngàn các loại phiền não; phiền não đã phát khởi, khiến bệnh



tật xảy ra; từ bệnh tật đó mà có mừng vui, tức thọ lãnh lợi ích; do nhận những lợi ích mà thành hữu, niệm cũng từ đó mà thành; do niệm đã thành nên phát sinh năm ấm; hình thể của năm ấm, tiến đến năm loài, từng chút từng chút chìm đắm trong sinh; sự đắm trước sinh khi đã đầy đủ, thì phát sinh mọi khổ đau: Kêu gào, khóc than, âu lo, mọi phiền não thiêu đốt. Các nghiệp bất thiện, vốn không có hình tướng, không thể hiểu được, không thể phân biệt nhằm lẫn, tất cả đều tự nhiên. Vì ít huân tập những điều vô ích nên đạt được pháp này; có hiểu rõ nghĩa này thì không còn tham mến. Bồ-tát cũng vậy, thích Nhu thuận, quán sát mười hai duyên, tự suy xét kỹ gọi là chí thành, để hiểu được sự sinh này cuối cùng không có tuệ. Nghiệp vô minh vốn là thanh tịnh, thành tựu báo ứng, từ sự thực hành mà thành. Thần thức ở đời trước, bạn của thần thức là bốn ấm thọ. Từ đó có sự mê hoặc danh sắc, có lòng thương ở lục nhập, có cảnh giới cho các căn. Thần thức vừa hình thành là có các lậu làm bạn, thành các bệnh khổ. Ân ái càng nhiều thì thọ càng lớn. Vì giữ gìn cái đã nhận nên thành lậu nghiệp. Từ nghiệp tạo ra và làm lớn thân ấm. Từ sinh đến già suy, thân ấm sẽ hư hoại, đưa đến chết, đó là điều rất ngu tối, thật đáng kinh sợ! Từ những nguy hại này tạo thành lưới trời buộc, đến khi có lời lẽ thì sinh ra năm căn, khổ phát khởi từ ý căn, từ đó có ưu sầu, buồn khổ nhiều tạo thành thọ hữu; đó là nhân duyên nên sinh vào nơi khổ vậy. Phải tự suy xét hạnh nghiệp đã tạo ra, vì mọi tạo tác đều dựa vào đó. Vì biết tạo tác là phải có tác giả, nhưng xét sự tạo tác ấy lại không có tạo tác, từ đầu đến cuối không có tướng, cũng không nắm bắt được; lại suy xét đến ba cõi, cũng đều do tâm; xét chúng cũng từ mười hai nhân duyên sinh khởi. Như Lai chí chân đã thông hiểu chỗ quay về của năm nẻo, hết thấy chỉ một tâm, một loài, đồng thời thành tựu. Vì sao? Vì đều do các căn. Tâm sinh tham dục đều do thức. Sự ngu si sinh tử đều từ vô minh. Tâm là bạn của danh sắc tạo ra mê hoặc. Từ danh sắc có sáu nhập, rồi làm bạn với đau khổ. Từ đau khổ có yêu thích; vì không bỏ thọ nên ái, sinh ra các tai nạn; do các duyên hợp mà có sở hữu, từ chấp thủ mà có sinh, trời buộc nhau đưa đến già chết. Từ trong thần thức đã có hữu, đã phân biệt biết rõ danh sắc duyên nhau và danh sắc ấy đều có chỗ quy hướng. Sáu căn nhập sáu cảnh nên thấy được cảnh giới và có thể nhập vào chỗ lặng yên. Nhưng do duyên tích tập mà có ý niệm sinh ra thọ. Thọ tạo ra nghiệp thiện ác, tốt xấu. Theo duyên ân ái mà những việc tham dâm, vui khổ cảnh trần lao mới có. Cũng theo duyên ái mà bị trời buộc trong ngục. Rồi từ hữu đưa đến sự thọ sinh khác. Hiện tại sinh ra cũng không biết từ đâu đến, chỉ biết sinh ra nhân duyên, từ sinh đã có năm ấm, rồi duyên cho đến già. Khi đã già suy thì các căn chín mùi nên có chết. Từ khi bắt đầu cho đến chết, có mười hai việc. Nơi bắt đầu phát sinh lại là thân năm ấm hư hoại, nhưng không đoạn được, chưa bao giờ chấm dứt. Từ vô minh có hành, danh sắc, sáu nhập, dần dần có ái, thọ, hữu, sinh, già, bệnh chết ưu bi khổ não. Vì duyên của vô minh không có đoạn dứt, nên không hiểu thấu đó là hữu dư; vô minh bị diệt trừ thì các hành cũng diệt. Vì có vô minh nên có hữu dư. Vì vô minh mà thọ nhiều ân ái, nên thêm nhiều trần lao, không bao giờ đoạn dứt. Đã tạo nghiệp phải thọ báo ứng. Báo ứng xoay chuyển qua lại, không thể nhổ được gốc, không trừ hết các tai ương, cho nên khổ đau khác sinh ra, không bao giờ ngừng nghỉ. Vì vô minh, nên bị trời buộc lưu chuyển trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Hãy đoạn trừ ba chuyển. Ba chuyển không có ngã. Phải đoạn bỏ nhân ngã thì vô minh mới diệt, nghiệp tự nó cũng không còn nơi chốn; ví như nhà cỏ, hoặc ở đó để được thanh tịnh, hoặc sẽ có phiền não đau khổ, vô minh là vậy, đều từ đó mà có hình. Xưa vốn không có đau khổ, chỉ vì duyên thức mà có thọ. Đó là nghiệp trong hiện tại. Từ ái mà có hữu đó mà nguồn gốc của thọ mạng trong

vị lai. Từ đó ngược lên tất không còn chỗ thọ sinh do vô minh đưa đến. Vô minh diệt thì các hành diệt, gọi là đoạn dứt. Có ba khổ hoạn và mười hai báo ứng từ nhân duyên sinh. Từ vô minh đến lục nhập có thể diệt thì các hành đều diệt. Nhân đã không còn thì các hành cũng như vậy; ngoài hai việc trói buộc là khổ và thọ, còn có khổ khác như biệt ly. Vô minh diệt thì các hành diệt, ba khổ được đoạn trừ hẳn. Từ vô minh có hành, từ nhân duyên tạo tác mà có hành nghiệp, đó là hữu dư. Vô minh diệt thì các hành sẽ diệt, đó là hữu dư. Vì tất cả các hành đều là hữu dư nên có vô minh hành. Hãy dùng phương tiện quyền xảo mở dây trói lớn. Vì là hữu dư nên có luân chuyển. Hãy quán sát kỹ trở lại về sự diệt tận của mười hai duyên khởi. Từ hữu dần dần có chấp trước. Hãy bảo vệ thân, khẩu, ý. Nhờ đó tự tạo duyên, đạt cho được sự cúng dường, để không còn nghiệp sinh, không còn luân chuyển trong ba cõi, không quay lại để thọ lấy nghiệp cũ, không còn chịu ba khổ, tu hành theo sự báo ứng của các duyên khởi như vậy. Giả như có người mang vác nặng mà được bỏ xuống vậy. Sự quán sát là không cùng tận, còn vô sở hữu thì tận; sự quán sát đó là do duyên này; duyên vừa sinh khởi là biết sẽ có việc khác xảy ra, tất cả đều biết rõ. Vốn không nhân không ngã, không thọ mạng, tự nhiên, trống không, vắng lặng, diêm nhiên. Có tạo tác, phải có quả báo. Đạt pháp môn Không giải thoát, tâm tánh luôn nhớ pháp này; như vậy chỗ ở hiện tại sẽ chấm dứt, không còn hữu dư. Chuyên tâm suy xét pháp môn Vô tướng giải thoát, để biết cho rõ mà không còn ham thích; chỉ có tâm từ bi lớn mới truyền dạy giáo hóa cái gốc cũ của chúng sinh. Đó là tâm ôm giữ pháp môn Vô nguyện giải thoát; phải luôn phụng hành. Ba pháp môn giải thoát này, sẽ trừ được hành của ngã và thấy được tướng tạo tác, bỏ được sự đấm trước các tướng có, không, nuôi lớn thêm tâm từ về ba pháp môn ở trên, tinh tấn, giáo hóa phạm phu và những người chưa thành đạo, làm cho họ được thông đạt. Nhờ thành tựu liền đạt được pháp hội, chuyển thông pháp hội, không còn tới lui, đầy đủ sự hòa đồng, hòa hợp nhân ái, thành tựu bất thoái. Nhờ thấy như vậy, nên trừ được các bệnh này mà chúng tập hợp lại sẽ đưa đến hoạn nạn, giống như nước sông, chảy mãi không ngừng. Tâm phải tự nghĩ không còn nghiệp nào khác là phải quyết tu tập vắng lặng để khai hóa chúng sinh. Là đệ tử Phật, nếu thực hành được như vậy thì dù ở trong vô số tai ương, độc ác của cõi đời vẫn tự tại mở lối đưa đường. Nếu quán sát nó vốn thanh tịnh, không khởi, không diệt, phải dặt dấn để thực hành tâm từ, tùy thuận giáo hóa chúng sinh, hành trí Ba-la-mật rộng lớn, hoặc pháp môn Tuệ vô ngại, dần dần chí tu thành thực, học hỏi thông suốt, hợp với đạo sáng, thành tựu đại nghiệp chánh đạo, lợi ích đúng thời, sống đúng đạo nghĩa, không hợp cùng tà nghiệp. Nhân đó lại quán sát tịch diệt tự nhiên, cũng không trụ vào sự đầy đủ của đạo phẩm ấy, mà tìm cách gần để tự hiểu rõ trụ địa Mục kiến, khiến cho được nhập vào hư không, xét rõ được định ý. Định ý đó là nhập hư không tự nhiên, hư không định, cứu cánh không định, đệ nhất hư không định, là vô cực hư không định ý, là hội hợp hư không định ý, là sự phụng hành hư không định ý, là chân vô niệm hư không định ý, là đẳng sát hư không định ý, là ly nghiệp vô vật hư không định ý. So sánh như thế liền đạt được vạn pháp môn Tam-muội hiển hiện tự nhiên, vô tướng, vô nguyện cũng vậy. Lại chuyên cần tinh tấn tu tập, gần với các trụ của Bồ-tát, thì tâm sung mãn, tánh vững chắc, tâm ý rõ ràng, tánh hạnh chân chánh, tánh sâu xa, ý không lay chuyển, không ngừng nghỉ, rộng lớn, tâm tư vô hạn, ý ưa thích tuệ, tu tập kết hợp, trí tuệ quyền biến, đầy đủ tánh Bồ-tát, dần được thuần hòa, ở mãi trong đạo Như Lai, không còn thoái chuyển, giáo hóa tất cả tà thuyết học thuật, tùy thuận tuệ địa, không đọa trong địa đệ tử Duyên giác, tinh chuyên tăng trưởng, thấy Phật tuệ không gì

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sánh bằng, bỏ việc trần lao, đạt chí bền vững, trụ tuệ Bồ-tát, tu tập phụng hành thành thực không có tướng, vô nguyện, kế thừa giáo pháp, tùy thuận tuyên thuyết, đủ trí tuệ quyền biến, không hủy phá pháp hành đạo phẩm. Bồ-tát trụ địa Mục kiến thì càng tăng trưởng trí Ba-la-mật, lợi ích cũng khác nhiều; hiện tại thành tựu thông lợi ứng đạo, mau đạt được nhãn thứ ba là Nhu thuận. Đó là tùy thuận mà chuyển đạo pháp. Bồ-tát trụ địa Mục kiến này, thấy vô số trăm ngàn chư Phật, tìm cách để cúng dường, đem tâm phụng sự y phục, thức ăn, thuốc men, giường chiếu, xuất gia làm Sa-môn, ở chỗ chư Phật để tu tập, nghe thọ kinh điển, nghe rồi dùng trí tuệ mà phụng hành, siêng tu thông đạt, cầu cho hiểu được nghĩa mà thực hành, dần dần tu tập được pháp tạng của Như Lai, đạt pháp minh lớn, trải qua vô số kiếp, thành tựu được cái gốc công đức hiển hiện sự toại nguyện. Phật tử! Ví như ngọc báu lưu ly, nếu tẩy rửa trong sạch thì phát ánh sáng rực rỡ. Cũng thế, Bồ-tát trụ ở địa Mục kiến này, phước đức ngày càng tăng trưởng, hiển lộ, thực hành quyền biến. Nhờ công đức đó làm căn bản, tăng dần đến chỗ vắng lặng nên đi lại không cần bạn đồng hành. Phật tử! Ví như ánh trăng sáng chiếu tâm chúng sinh, làm cho ai nấy đều bình thản; như cung điện một mình chế ngự bốn ngọn gió lớn, mà không cần gì cả! Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Mục kiến, công đức ngày càng thêm lớn, soi rọi trừ sạch trần lao cho vô số chúng sinh, tẩy sạch tỳ vết của ái dục, thống lãnh bốn ma, đôn độc không bè bạn. Phật tử! Bồ-tát muốn tiến gần để đạt được trụ địa Mục kiến thứ sáu này, thì phải tập trung dẫn dắt, sự tu hành phải có khả năng biến hóa, hoặc làm Thiên vương, thấy rõ và hàng phục được bốn đại, một mình đi trong ba cõi, không bè bạn; Thanh văn, Duyên giác không dám cất vấn; luôn thực hành công đức bố thí ái kính, đem lợi ích bình đẳng giáo hóa chúng sinh, không bỏ Phật đạo, để luôn được đầy đủ; luôn nghĩ về Nhất thiết trí có phải là chí nguyện cao tột số một của chúng sinh, để có uy lực mạnh mẽ mà dắt dẫn khai hóa, thành tựu được trí rộng lớn ấy. Vừa phát tâm so sánh như vậy, siêng năng không ngừng; trong chốc lát đã đạt trăm ngàn các định Tam-muội, khai hóa vô số chúng Bồ-tát, thấy được nguyện lực của Bồ-tát quyền thuộc rất đặc biệt, rất cảm động, không sao tính đếm được; đã tu tập ở vô số ức kiếp, không sao ví dụ được.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại sĩ Kim Cang Tạng muốn diễn giải rõ chỗ quy hướng của thật nghĩa, nên nói kệ rằng:

*Chính vì được đầy đủ  
Đạo địa Trụ thứ năm  
Pháp là điềm ứng tốt  
Vô tướng không chỗ sinh  
Thanh tịnh không phát khởi  
Là vì không buông thả  
Phụng hành ý Thánh tuệ  
Liên nhập Trụ thứ sáu  
Các pháp vốn vắng lặng  
Tịch tĩnh không niệm tưởng  
Tự nhiên như huyễn hóa  
Giải thoát khỏi sinh tử  
Đạt được nhãn Nhu thuận  
Pháp vốn không tán loạn  
Trí tuệ càng thù thắng  
Siêng tu sáu trụ địa*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thông đạt trụ Nhu thuận  
Thâm nhập tuệ lực sáng  
Quán sát tất cả cõi  
Từ tập nhân có quả  
Do ngu si mờ tối  
Mà có vật, người, ta  
Muốn độ thoát chúng sinh  
Nên siêng năng tu tập  
Từ nhân duyên giảng trạch  
Gốc ngọn đều trống không  
Hạnh nghiệp và báo ứng  
Hòa hợp hay tranh loạn  
Nếu đã có tạo tác  
Thì phải chịu quả báo  
Phân biệt gần gũi chúng  
Như ong hút mật hoa  
Giả sử dùng tuệ quán  
Gốc ngọn là tối sáng  
Tư tưởng duyên tội phước  
Chịu quả vì ngu si  
Do có tư tưởng này  
Danh sắc đồng thời theo  
Vì thế có hoạn nạn  
Thành tựu khổ năm ấm  
Do tâm ngã sở này  
Rơi vào trong ba cõi  
Lại nữa mười hai xứ  
Đều từ một tâm sinh  
Từ tham dâm mà có  
Tâm cũng hành theo đó  
Sự chấm dứt cũng vậy  
Từ tâm lầm lẫn này  
Vì vô minh ngu si  
Tạo ra mười hai khổ  
Chính vì thân ngu tối  
Luôn tạo ra vọng tưởng  
Cứ thế dần đi đến  
Già, bệnh, thân hoại diệt  
Tất cả các hoạn nạn  
Dứt, khi vô minh dứt  
Do duyên vô minh này  
Nên không đoạn trừ hết  
Tư tưởng nếu tiêu diệt  
Nhân duyên sẽ đoạn trừ  
Ân ái tạo ngu si

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Làm nhân cho khổ não  
Tai họa khổ đau này  
Là cái hại chấp giữ  
Từ ngu si đưa đến  
Nên có khổ sinh tử  
Do xúc nên sinh thọ  
Từ khổ càng khổ thêm  
Lại thọ bao nhiêu thân  
Khổ đau càng thêm lớn  
Đoạn trừ hết khổ não  
Thì không còn nhân ngã  
Vốn không có khổ đau  
Cũng chẳng có vọng niệm  
Chính vì thân thức này  
Qua lại trong hiện tại  
Ái hành ở vị lai  
Nên thành tựu khổ não  
Những gì cần tiêu diệt  
Vì nhân duyên ngu si  
Quán sát trừ đoạn hết  
Thì sẽ được giác ngộ  
Nhờ chán xa hoạn nạn  
Diệt trừ các nhân duyên  
Từ những nhân duyên này  
Đoạn trừ các duyên sinh  
Như quán kẻ nghèo hèn  
Tự nhiên và trống không  
Nhu hòa và ngu tối  
Nương theo nghiệp ý ấy  
Đến lúc trừ hết si  
Mới đoạn được các duyên  
Nhân duyên sâu xa đó  
Biết chúng rộng vô tướng  
Quán sát có mười việc  
Hiểu chúng không phân biệt  
Suy tính đến các cõi  
Tội phước ở vị lai  
Ba loại tài nghiệp này  
Từ xưa dần tăng trưởng  
Phân tích ba khổ hành  
Nơi sinh khởi, diệt tận  
Trừ sạch không sở hữu  
Nhu thuận hiểu nhân duyên  
Nhân duyên sinh như vậy  
Bình đẳng nhập thông đạt

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như huyễn hóa hiện khởi  
Nghịệp ái dục như vậy  
Như cảnh thấy trong mộng  
Các hình ảnh cũng vậy  
Kẻ ngu mê si dại  
Tự nhiên như sóng nắng  
Hiểu rõ hành như thế  
Trí hiểu là trống không  
Các duyên làm lo sợ  
Biết nó tướng không bền  
Nhờ hiểu được như thế  
Nên không chí mong cầu  
Chỉ một nguyện từ mẫn  
Thương yêu các chúng sinh  
Chí nguyện thật rộng lớn  
Thực hành pháp giải thoát  
Tâm lại càng thương yêu  
Luôn nghĩ công đức Phật  
Siêng tu lo chúng sinh  
Quán sát nguồn gốc chúng  
Tình cảm không hoạn nạn  
Đủ vô lượng công huân  
Hành đủ Không Tam-muội  
Biết thấu trăm ngàn kiếp  
Kẻ dũng mãnh như vậy  
Bậc Nhu thuận pháp nhãn  
Trí tuệ hợp vô vi  
Giải thoát là báu vật  
Tánh rộng lớn như vậy  
Cúng dường bậc Thánh giả  
Vắng lặng trừ rối loạn  
Mạng chí thuận tối thắng  
Thành tựu rõ định ý  
Lại càng thêm thanh tịnh  
Như lưu ly vàng ròng  
Mài dũa càng sáng rỡ  
Soi chiếu tâm chúng sinh  
Như mặt trăng sáng tỏ  
Gió qua lại bốn xứ  
Một mình không ai bằng  
Vượt đường tắt ma nghịệp  
Thù thắng sáng vi diệu  
Tiêu diệt các trần lao  
Đốt cháy những khổ não  
Làm bậc thầy cao thượng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tuyên thuyết trụ tuệ này  
Giáo hóa lập ý đạo  
Diệt trừ tâm phóng túng  
Phụng trì trí tuệ thánh  
Diễn giảng các kinh pháp  
Kẻ dưng đã vượt khỏi  
Thanh văn không theo kịp  
Vừa phát tâm tinh tấn  
Đã được an trụ nghiệp  
Đời trước đã đạt được  
Trăm ngàn ức Tam-muội  
Nháy mắt gặp vô số  
Chư Phật trong mười phương  
Đức soi sáng thế gian  
Như trăng rằm mùa thu  
Xinh đẹp rất sáng tỏ  
Thanh văn chẳng theo kịp  
Dũng mãnh tự diễn giảng  
Trụ Địa thứ sáu này.*

Lúc ấy, chư Thiên nghe pháp, tâm bình thản, trụ trong hư không, rải đủ các loại hương hoa trân bảo, khen ngợi tán thán, dùng đủ lời vi diệu nhu hòa, thanh tịnh, đầy đủ công đức đáng kính, khen: “Lành thay!” Tư duy về lợi ích tối thượng, tích lũy công đức, đạt tuệ tự tại, hạnh thù thắng cao vời vợi giống như hoa sen, vì thương yêu chúng sinh mà thọ hạnh nghiệp siêu tuyệt, không thể so lường. Chư Thiên hiện thân, trụ trong hư không, làm mưa hoa rải đủ các loại hoa thơm, tiêu trừ trần cấu, ưu sâu, thô tế; nói lời hay lạ âm vang bay xa, làm thông đạt lợi ích thứ nhất của sự thanh tịnh tối thượng: “Chúng ta đã nghe đạo địa thông suốt”. Rồi họ lại trở nhạc hay, các ngọc nữ của cõi trời tâm vui mừng khôn tả; ở trước chư Thiên, phụng thánh chỉ của Phật, mở hết các cửa, trừ sạch tối tăm, tâm sáng như mặt trời, phụng hành pháp tối tôn. Lúc ấy, ở thế giới này có vô số phàm phu và Thánh hiền, đều vượt khỏi cõi thế, hiển thị phong thái vi diệu nhất, từ xa thấy được thân yên lặng điềm đạm mà hiện hình giống thân nhưng không phải thân. Đang tư quy về với chánh pháp, tiêu diệt những điều đã định, khiến không còn vọng tưởng; tiếng hay, mắt sáng, vượt vô số cõi Phật, cúng dường chư Phật, phụng sự các Đạo sư, tự quán sát thân mình, nghĩ nhớ tối thắng, bỏ ô uế, đạt tuệ tự tại, khai hóa chúng sinh, không còn tưởng nhân ngã, phụng hành tinh tấn, hợp với hạnh nghiệp. Các chư Thiên ngọc nữ đều thích thật nghĩa của vắng lặng; quán sát Đấng Nhân Trung Tôn, ai nấy đều vui mừng, thưa với Thế Tôn, nhờ cúng dường Phật để thăng đạt được tự tại, xin giảng thuyết, đặc biệt giải nói chánh pháp, công huân thù thắng sẽ như biển để mong được hiển bày ở trụ thứ bảy.

